

**Phụ lục III****BẢNG TÍNH TOÁN CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

**1. Thủ tục: Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	2	77.000
1	Bản khai (Mẫu số 09) Nghị định 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Giấy khai sinh/trích lục khai sinh.	1	77.000	0	77.000
3	<p>1. Một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học ở chiến trường B,C,K.</p> <p>- Giấy X Y Z.</p> <p>- Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01/01/2000.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01/01/2000.</p>	1	77.000	1	77.000

<p>- Trường hợp các giấy tờ quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều này chỉ thể hiện phiên hiệu, ký hiệu đơn vị thì kèm theo giấy xác nhận thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị.</p> <p>2. Một trong các giấy tờ ghi nhận mắc bệnh hoặc dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học nằm trong mục III Phụ lục V danh mục bệnh, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ như sau:</p> <p>- Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của bệnh viện hoặc trung tâm y tế hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện quân đội, công an) theo mẫu quy định của Bộ Y tế.</p> <p>- Giấy xác nhận dị dạng, dị tật bẩm sinh của các cơ sở y tế cấp xã trở lên đối với con đẻ chưa khám bệnh, chữa bệnh về các dị dạng, dị tật.</p>				
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả	8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí	0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.024.000 đ		231.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	24		24	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	24.576.000 đ		5.544.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>19.032.000 đ</b>			
	<i>(Tiết kiệm: 77,44%)</i>			

**2. Thủ tục: Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	3	77.000
1	Bản khai (Mẫu số 10) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; đối với người đã mất bổ sung văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.	2	77.000	1	77.000
2	Một trong các giấy tờ: a) Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận từ ngày 31/12/1994 trở về trước: lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, lý lịch công an; hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến; các giấy tờ, tài liệu khác. b) Bản sao được chứng thực từ hồ sơ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội. c) Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. d) Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù.	1	77.000	1	77.000
3	Trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì kèm theo giấy báo tử hoặc trích lục khai tử và văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0

(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.024.000 đ		308.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	10.240.000 đ		3.080.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>7.160.000 đ</b>			

### 3. Thủ tục: Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1)	Chuẩn bị hồ sơ	9	77.000	8	77.000
1	Đơn đề nghị Mẫu số 17 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Văn bản đồng thuận của con liệt sĩ có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã.	1	77.000	1	77.000
3	Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bố, mẹ liệt sĩ thường trú khi còn sống	1	77.000	1	77.000
4	Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của liệt sĩ; cháu ruột của liệt sĩ mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản theo Mẫu số 80.	1	77.000	1	77.000

5	Biên bản họp đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ ba của liệt sĩ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của liệt sĩ; cháu ruột của người chết mà liệt sĩ là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chất ruột của liệt sĩ mà liệt sĩ là cụ nội, cụ ngoại) nếu những người thuộc hàng thừa kế thứ hai của liệt sĩ không còn.	1	77.000	1	77.000
6	Văn bản đồng thuận có xác nhận về chữ ký và nơi thường trú của Ủy ban nhân dân cấp xã của những thành viên vắng mặt không dự họp	1	77.000	1	77.000
7	Các Biên bản đồng thuận của thân nhân liệt sĩ hoặc của những người thuộc hàng thừa kế thứ hai hoặc thứ ba của liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
8	Một trong các giấy tờ chứng minh lý do không chăm sóc được bố, mẹ liệt sĩ vì hoạt động cách mạng: lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; hồ sơ bảo hiểm xã hội; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trong thời gian tham gia cách mạng.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.409.000 đ		693.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		28		28	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		39.452.000 đ		19.404.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>20.048.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 50,82%)</i>			

#### 4. Thủ tục: Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		2	77.000	1	77.000
1	Đơn đề nghị (Mẫu số 19) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		870.000 đ		154.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		34		34	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		29.580.000 đ		5.236.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>24.344.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 82,30%)</i>			

### 5. Thủ tục: Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		2	77.000	1	77.000
1	Đơn đề nghị (Mẫu số 19) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		870.000 đ		154.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		26		26	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		22.620.000 đ		4.004.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>18.616.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 82,30%)</i>			

**6. Thủ tục: Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Ngành Nội vụ) quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	1	77.000
1	Đơn đề nghị (Mẫu số 25) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP;	2	77.000	1	77.000
2	02 ảnh cỡ 2x3 (ảnh chụp chân dung không quá 6 tháng).	1	77.000	0	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		947.000 đ		154.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		9.470.000 đ		1.540.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>7.930.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 83,74%)</i>			

### 7. Thủ tục: Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
	(1) Chuẩn bị hồ sơ	2	77.000	1	77.000
1	Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị cấp trích lục hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ người có công.	2	77.000	1	77.000
	(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả	8	77.000	1	77.000
	(3) Phí/lệ phí	0	0	0	0
	(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
	Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	870.000 đ		154.000 đ	
	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	216		216	
	<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	187.920.000 đ		33.264.000 đ	
	Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>154.656.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 82,30%)</i>			

**8. Thủ tục: Thăm viếng mộ liệt sĩ**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		5	77.000	4	77.000
1	Đơn đề nghị theo Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP,	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ. - Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
3	Giấy báo tin mộ liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) nơi quản lý mộ	1	77.000	1	77.000
4.	Một trong các giấy tờ sau: - Giấy xác nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) nơi quản lý mộ về việc có tên trong danh sách quản lý của nghĩa trang. - Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) nơi quản lý hồ sơ gốc cấp. - Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh theo Mẫu số 44.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0

Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.101.000 đ	385.000 đ
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	256	256
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	281.856.000 đ	98.560.000 đ
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>183.296.000 đ</b>	
	<i>(Tiết kiệm: 65,03%)</i>	

### 9. Thủ tục: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	3	77.000
1	Bản khai (Mẫu số 12) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Giấy chứng tử hoặc Trích lục khai tử.	1	77.000	1	77.000
3	Giấy tờ thể hiện tham gia kháng chiến trước 30/4/1975 trong trường hợp chưa được hưởng chế độ BHYT theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0

(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.024.000 đ		308.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	322		322	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	329.728.000 đ		99.176.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>230.552.000 đ</b>			
	<i>(Tiết kiệm: 69,92%)</i>			

### 10. Thủ tục: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	3	77.000
1	Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT BLĐTBXH.	2	77.000	1	77.000
2	Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.	1	77.000	1	77.000

3	<p>Một trong những giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ đội viên;</li> <li>- Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong;</li> <li>- Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong;</li> <li>- Lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong.</li> </ul> <p>Trường hợp không có giấy tờ nêu trên thì phải có giấy chứng nhận (bản chính) là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp, dựa trên xác nhận của Hội (hoặc Ban Liên lạc) Cựu thanh niên xung phong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH.</p>	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
<b>Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)</b>		1.024.000 đ		308.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		10.240.000 đ		3.080.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>7.160.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 69,92%)</i>			

**11. Thủ tục: Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	2	77.000
1	Đơn đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (Mẫu số 21 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	2	77.000	1	77.000
2	Giấy khám và chỉ định sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng (Mẫu số 40 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		947.000 đ		231.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		9.470.000 đ		2.310.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>7.160.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 75,61%)</i>			

## 12. Thủ tục: Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	2	77.000
1	Đơn đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP)	2	77.000	1	77.000
2	Giấy xác nhận đang theo học tại cơ sở giáo dục (Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định 131/2021/NĐ-CP)	2	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.024.000 đ		231.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		342		342	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		350.208.000 đ		79.002.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>271.206.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 77,44%)</i>			

**13. Thủ tục: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		5	77.000	4	77.000
1	Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao được chứng thực từ giấy chứng nhận gia đình hoặc thân nhân liệt sĩ hoặc bản sao được chứng thực từ quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
3	Giấy báo tin mộ liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
4.	Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.101.000 đ		385.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		38		38	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		41.838.000 đ		14.630.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>27.208.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 65,03%)</i>			

**14. Thủ tục: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		4	77.000	3	77.000
1	Đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ theo Mẫu số 32 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao được chứng thực từ biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ đối với trường hợp mộ liệt sĩ được cơ quan chức năng bàn giao cho gia đình quản lý.	1	77.000	1	77.000
3	Văn bản ủy quyền đối với trường hợp thân nhân liệt sĩ ủy quyền di chuyển hài cốt liệt sĩ.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.024.000 đ		308.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		10.240.000 đ		3.080.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>7.160.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 69,92%)</i>			

**15. Thủ tục: Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		5	77.000	4	77.000
1	Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.	1	77.000	1	77.000
3	Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.	1	77.000	1	77.000
4.	Bản sao được chứng thực từ quyết định truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.101.000 đ		385.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		11.010.000 đ		3.850.000 đ	

Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>7.160.000 đ</b>
	<i>(Tiết kiệm: 65,03%)</i>

### 16. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	2	77.000
1	Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công.	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: - Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Huân chương, Huy chương kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: căn cước công dân.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		947.000 đ		231.000 đ	

Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	550	550
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	520.850.000 đ	127.050.000 đ
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>393.800.000 đ</b>	
	<i>(Tiết kiệm: 75,61%)</i>	

**17. Thủ tục: Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chia**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		5	77.000	4	77.000
1	<p>Tờ khai của người hưởng trợ cấp (01 bản) lập theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023</p> <p>Trường hợp người hưởng trợ cấp đã chết thì thân nhân trực tiếp của người hưởng trợ cấp lập Tờ khai của thân nhân người hưởng trợ cấp (01 bản) theo Mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT -BLĐTBXH ngày 29/8/2023.</p> <p>Trường hợp người hưởng trợ cấp đã chết có từ 02 thân nhân trực tiếp trở lên thì người đứng tên lập Tờ khai phải có Giấy ủy quyền hợp pháp của các thân nhân trực tiếp còn lại.</p>	2	77.000	1	77.000
2	Quyết định cử đi và Quyết định về nước của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào giai đoạn từ ngày 01 tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988, sang giúp Căm-pu-chia giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989.	1	77.000	1	77.000

	<p>Trường hợp người hưởng trợ cấp bị thất lạc hoặc không có đủ Quyết định cử đi, Quyết định về nước nêu trên thì phải có Giấy xác nhận thời gian làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a theo quy định sau đây:</p> <p>a) Đối với người hưởng trợ cấp đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thì Giấy xác nhận thời gian làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a của đối tượng phải do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác căn cứ vào hồ sơ quản lý ký, đóng dấu xác nhận.</p> <p>b) Đối với người hưởng trợ cấp không thuộc đối tượng quy định tại điểm a nêu trên thì phải có Giấy xác nhận thời gian làm chuyên gia tại Lào, Căm-pu-chi-a lập theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT- BLĐTBXH-BTC do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp cử đi ký, đóng dấu xác nhận.</p>				
3	<p>Quyết định nghỉ hưu (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) đối với người đã nghỉ hưu hoặc Quyết định nghỉ việc do mất sức lao động (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền) đối với người nghỉ việc do mất sức lao động của cơ quan có thẩm quyền mà tại Quyết định chưa có khoản trợ cấp theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quyết định số 87-CT ngày 01 tháng 3 năm 1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với cán bộ sang giúp Lào và Căm-pu-chia.</p> <p>Trường hợp thất lạc Quyết định nghỉ hưu hoặc Quyết định nghỉ việc do mất sức lao động thì người hưởng trợ cấp liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi hưởng lương hưu hoặc hưởng trợ cấp mất sức lao động để sao lại Quyết định nghỉ hưu hoặc Quyết định nghỉ việc do mất sức lao động.</p>	1	77.000	1	77.000
4	<p>Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí đối với người nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí, Quyết định thôi việc đối với người đã thôi việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người hưởng trợ cấp nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc và hồ sơ lý lịch khai trước khi nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc có xác nhận của cơ quan quản lý (bản chính hoặc bản sao của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>Trường hợp không có Quyết định nghỉ việc chờ hưởng chế độ hưu trí thì thay thế bằng Giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ hưu trí của cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc Sổ Bảo hiểm xã hội đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chốt sổ.</p>	1	77.000	1	77.000

(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả	8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí	0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.101.000 đ		385.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	20		20	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	22.020.000 đ		7.700.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>14.320.000 đ</b>			
	<i>(Tiết kiệm: 65,03%)</i>			

**18. Thủ tục: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1)	Chuẩn bị hồ sơ	2	77.000	1	77.000
1	Bản trích sao quyết định của đối tượng từ trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	1	77.000	1	77.000
2	Giấy chứng tử/Trích lục khai tử	1	77.000	0	77.000

(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả	8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí	0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	870.000 đ		154.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	8.700.000 đ		1.540.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>7.160.000 đ</b>			
	<i>(Tiết kiệm: 82,30%)</i>			

### 19. Thủ tục: Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1)	Chuẩn bị hồ sơ	6	77.000	5	77.000
1	Bản khai cá nhân (Mẫu số 11) Nghị định 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công", Bằng "Có công với nước", huân chương Kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Quyết định tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến.	1	77.000	1	77.000

3	Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh trở lên đối với trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng có tên trong hồ sơ khen thưởng nhưng không có tên trong Bằng “Có công với nước”, Huân chương, Huy chương Kháng chiến khen thưởng gia đình.	1	77.000	1	77.000
4	Văn bản giao đại diện theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi). Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì thân nhân đối tượng không phải nộp giấy tờ này.	1	77.000	1	77.000
5	Văn bản giao đại diện theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi).	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		1.178.000 đ		462.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		146		146	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		171.988.000 đ		67.452.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>104.536.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 60,78%)</i>			

**20. Thủ tục: Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		5	77.000	3	77.000
1	Bản khai cá nhân (Mẫu số 11) Nghị định 131/2021/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng hoặc giấy chứng nhận đeo Huân chương, Huy chương. Quyết định tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng. Giấy chứng nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh trở lên.	1	77.000	1	77.000
3	Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi). Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì thân nhân đối tượng không phải nộp giấy tờ này.	1	77.000	0	77.000
4	Văn bản giao đại diện theo quy định của pháp luật dân sự (đối với trường hợp chết mà được hưởng chế độ ưu đãi).	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0

Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	1.101.000 đ	308.000 đ
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	68	68
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	74.868.000 đ	20.944.000 đ
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>53.924.000 đ</b>	
	<i>(Tiết kiệm: 72,03%)</i>	

**21. Thủ tục: Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	2	77.000
1	Bản khai cá nhân của người được tặng Bằng khen hoặc Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền. Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần.	2	77.000	1	77.000
2	Bản sao một trong các giấy tờ sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp Bộ, Bằng khen của cấp tỉnh hoặc Quyết định khen thưởng.	1	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0

(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)	1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)	947.000 đ		231.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	9.470.000 đ		2.310.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>7.160.000 đ</b>			
	<i>(Tiết kiệm: 75,61%)</i>			

## 22. Thủ tục: Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	1	77.000
1	Đơn đề nghị (Mẫu số 23) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú.	1	77.000	0	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		947.000 đ		154.000 đ	

Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	936	936
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>	886.392.000 đ	144.144.000 đ
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc	<b>742.248.000 đ</b>	
	<i>(Tiết kiệm: 83,74%)</i>	

### 23.Thủ tục: Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

STT	Tên hồ sơ	Trước khi Tái cấu trúc		Sau khi Tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
(1) Chuẩn bị hồ sơ		3	77.000	2	77.000
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là thanh niên xung phong (là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã):</li> <li>- Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày 29/4/1999</li> <li>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ;</li> <li>- Trường hợp thanh niên xung phong không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm a và b khoản Điều 12 Thông tư số 09/2025/TT-BNV thì phải nộp bản khai có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi tham gia thanh niên xung phong (bản chính). Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận bản khai đối với đối tượng là người địa phương đi thanh niên xung phong nhưng hiện đang đăng ký hộ khẩu</li> </ul>	1	77.000	1	77.000

	thường trú ở địa phương khác (nội dung xác nhận theo Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNV).				
2	- Bản khai cá nhân: + Trường hợp TNXP còn sống thì lập theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNV. + Trường hợp TNXP đã từ trần thì thân nhân TNXP lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 09/2025/TT-BNV.	2	77.000	1	77.000
(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả		8	77.000	1	77.000
(3) Phí/lệ phí		0	0	0	0
(4) Các chi phí khác (xăng xe, đi lại, tư vấn,...)		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3) + (4)		947.000 đ		231.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		10		10	
<b>Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm</b>		9.470.000 đ		2.310.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		<b>7.160.000 đ</b>			
		<i>(Tiết kiệm: 75,61%)</i>			